

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày: 11/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ
2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST- HS ngày 28/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Ngọc T; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/01/1982 tại: thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ B, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 02/12 phổ thông; Con ông: Nông Ngọc N (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T (trú tại: phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, Con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 11/4/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút, ngày 11/4/2020, tại nhà riêng của Nông Ngọc T thuộc Tổ B, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an phường Duyệt Trung, thành phố Cao bắt quả tang Nông Ngọc T (sinh năm 1982; trú tại: Tổ B, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 06 (sáu) gói giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (T khai là Heroine), có khối lượng 0,23 gam (*không phẩy hai ba gam*) do T lấy từ ống nước phía sau nhà tự giác giao nộp.

Cùng ngày, Công an phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 15/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 95 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 118/GĐMT ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Heroine.*

Quá trình điều tra xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 07/4/2020, Nông Ngọc T đi bộ từ nhà đến khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng thuộc tổ B, phường T, thành phố Cao Bằng để tìm mua Heroine về sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ cụ thể) dáng giống người nghiện nên T hỏi người này có Heroine bán không, nếu có cho T mua 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Người đàn ông này đồng ý, sau đó T đưa cho anh ta số tiền 400.000đ, người đó cầm tiền và lấy từ trong người ra 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa Heroine đưa lại cho T. Sau khi trao đổi ma túy xong, người đàn ông đi đâu không rõ, còn T đem gói Heroine vừa mua được về nhà rồi chia thành 11 (mười một) gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng và cất giấu ở trong người. Từ ngày 07/4/2020 đến ngày 11/4/2020, mỗi ngày T đem 01 (một) gói Heroine ra sử dụng cho bản thân. Sáng ngày 11/4/2020 T lấy 06 gói Heroine còn lại cất giấu vào đường ống nước bằng nhựa phía đằng sau nhà T. Đến 18 giờ 15 phút ngày 11/4/2020, tổ công tác Công an phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Đối với vật chứng của vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số: 77/CT-VKSTP ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung gì khác.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép

chất ma túy; Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Ngọc T mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về vật chứng đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Nông Ngọc T không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Phần nói lời sau cùng: Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Bị cáo Nông Ngọc T do nghiện ma túy, nên đã có hành vi tàng trữ 0,23 gam (*không phải hai ba gam*) ma túy để sử dụng cho bản thân. Như vậy, có thể thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước về việc quản lý các chất ma túy.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Trong vụ án này, bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và làm gia tăng thêm tệ nạn xã hội tại địa phương.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người quả tang và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Ngọc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ;

... ”

Bị cáo Nông Ngọc T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Trường hợp này cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thành phố Cao Bằng là trung tâm văn hóa, chính trị, kinh tế của tỉnh Cao Bằng nhưng bị cáo không chịu tư dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo đua đòi ham chơi dẫn đến nghiện ngập ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa có tiền án, tiền sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nông Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Nông Ngọc T với mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù; Về vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện nên cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng chuyển theo vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân Nông Ngọc T, sinh năm 1982; trú tại tổ 3, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/4/2020. Mặt sau có chữ ký các bên tham gia niêm phong.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, Nông Ngọc T khai nhận mua với một người đàn ông tại khu vực gần cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng thuộc tổ B, phường T, thành phố Cao Bằng. Do T không biết tên và địa chỉ, việc trao đổi mua bán không ai biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nông Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nông Ngọc T mức án 12 (mười hai) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/4/2020, sau đó chuyển tạm giam.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân Nông Ngọc T, sinh năm 1982; trú tại tổ B, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 11/4/2020. Mặt sau có chữ ký các bên tham gia niêm phong.

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 94 ngày 17 tháng 7 năm 2020.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nông Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng